

LÊ THỊ THANH THẢO*

SỰ DUNG HỢP GIỮA PHẬT GIÁO BẮC TRUYỀN VỚI TÍN NGŨ TRUYỀN THỐNG Ở TIỀN GIANG QUA KHẢO SÁT MỘT SỐ NGÔI CHÙA

Tóm tắt: Tiền Giang là vùng đất mới, được khai phá khoảng đầu thế kỷ 17. Nơi đây có nhiều cộng đồng người cùng sinh sống: người Việt, người Hoa, người Khmer, người Chăm, v.v... với nhiều truyền thống văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Vì vậy, văn hóa tín ngưỡng ở tỉnh Tiền Giang có sự dung hợp với các nền văn hóa, các tôn giáo khác nhau như Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo, Công giáo, Islam giáo, v.v... Bên cạnh đó, để tồn tại và phát triển trên vùng đất này, Phật giáo đã hòa trộn với tín ngưỡng dân gian và biến đổi cho phù hợp với sinh hoạt tín ngưỡng dân gian. Thông qua sự ra đời, đối tượng thờ tự một số ngôi chùa ở tỉnh Tiền Giang đã cho thấy Phật giáo không chỉ chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng dân gian mà còn dung hợp, kết hợp chặt chẽ với tín ngưỡng dân gian để tạo nên bản sắc văn hóa Phật giáo riêng và độc đáo.

Từ khóa: Dung hợp, Phật giáo Bắc truyền, tín ngưỡng, truyền thống.

1. Khái quát sự hình thành chùa Phật giáo Bắc truyền ở Tiền Giang

Theo tác giả Trần Hồng Liên, trên địa bàn Nam Bộ, nguồn gốc hình thành của khá nhiều ngôi chùa đều có sự gắn kết với tín ngưỡng truyền thống qua các biểu hiện như: địa điểm lập chùa vốn là ngôi miếu, ngôi đền có từ trước, hoặc sau khi xây dựng chùa, trong vườn chùa đặt hai ngôi miếu nhỏ hai bên để thờ Thổ Thần và Năm Bà Ngũ Hành (hoặc Bà Chúa Xứ, Bà Cửu Thiên Huyền Nữ; hoặc Bà Thủy, Bà

* Đại học Trà Vinh.

Ngày nhận bài: 28/02/2018; Ngày biên tập: 08/3/2018; Ngày duyệt đăng: 21/3/2018.

Hỏa...)¹. Khảo sát các ngôi chùa Phật giáo Bắc truyền ở tỉnh Tiền Giang, chúng tôi nhận thấy sự hình thành và phát triển của chúng cũng khá đa dạng. Dưới đây chúng tôi trình bày khái quát lịch sử hình thành các ngôi chùa Bắc truyền ở tỉnh Tiền Giang.

1.1. Những ngôi chùa do mục đồng xây dựng

Khảo sát những ngôi chùa ở tỉnh Tiền Giang cho thấy không ít chùa có nguồn gốc do những mục đồng tạo dựng. Điển hình như sự ra đời của chùa Sắc Tứ Linh Thứu, hiện tọa lạc tại ấp Chợ, xã Thạnh Phú, huyện Châu Thành. Ngôi chùa cổ này đã từng được ban sắc tứ ba lần và được xem là ngôi chùa của vua. Tiền thân ngôi chùa này là do mục đồng lập. Lúc đầu, mục đồng lấy đất nặn tượng Phật, chuông, mõ để chơi. Để bảo vệ các tượng, mục đồng cất chòi che nắng, che mưa và đem các tượng vào chòi. Sau một thời gian, chủ ruộng sợ mục đồng phá phách nên tháo dỡ căn chòi. Vài hôm sau, mục đồng dựng lại chòi. Cứ lặp lại nhiều lần như vậy cho đến một hôm, “chủ ruộng nằm mơ thấy các vị thần mách bảo đây là điềm lành, phá bỏ chòi sẽ mang tội” nên chủ ruộng không tháo dỡ chòi nữa. Ngày qua ngày căn chòi trở thành thảo am. Dân làng đến cúng viếng, dần dần căn chòi và các tượng do mục đồng tạo nên được cho là tượng Phật linh thiêng. Đến năm 1722, nhà sư Nguyễn Phước Chánh từ Miền Trung đến ở, xây cất ngôi chùa nhỏ bằng tre lá, và trở thành trụ trì chùa. Ngôi chùa vì vậy trở nên tôn nghiêm. Tương truyền, sau này có một thầy địa lý rất giỏi phong thủy đến chùa nói với trụ trì Nguyệt Hiện rằng chùa được xây dựng trên mạch đất suối rồng, ắt sẽ có mệnh đế vương đến ngự. Vì vậy, sư trụ trì đặt tên chùa là *Long Tuyền Tự*.

Cũng theo tương truyền, sau khi thua trận trên sông Tiền, đoạn Rạch Gầm - Xoài Mút, Nguyễn Ánh bị quân Tây Sơn truy đuổi. Trên đường lánh nạn, Nguyễn Ánh và cận thần tới *Long Tuyền Tự* trong tình trạng bị thương nặng. Trụ trì chùa đã cứu chữa và cho Nguyễn Ánh tá túc tại chùa. Một buổi sáng, vị trụ trì nghe tiếng chim kêu, thấy lạ nên nói Nguyễn Ánh tạm lánh đi. Cũng lúc đó, quân Tây Sơn tìm đến chùa, trước tình thế hiểm nguy, trụ trì chùa đã giấu Nguyễn Ánh vào chiếc đại hồng chung. Điều đặc biệt là cổng chùa lúc này bị nhện giăng khắp lối, khung cảnh chùa, cây cối nhìn hoang sơ. Quân Tây

Son vào chùa lay chuông nhưng không thấy động tĩnh gì nên bỏ đi, Nguyễn Ánh thoát nạn. Sau khi thắng quân Tây Sơn, Nguyễn Ánh lên ngôi hoàng đế, đặt niên hiệu Gia Long, nhớ ngôi chùa đã cứu mang mình qua lúc hoạn nạn nên năm 1811, vua Gia Long ra sắc chỉ đặt lại tên chùa là *Long Nguyễn Tự* và Hòa thượng Nguyệt Hiện được phong Tăng Cang. Chùa được phong cấp ruộng đất, dân phu được cắt cử chăm sóc ngôi chùa, xem đây là ngôi chùa của nhà vua. Khi Hòa thượng Nguyệt Hiện viên tịch, triều đình ban thụy hiệu là “Mẫn Huệ Hòa thượng”. Hòa thượng Từ Lâm thay Hòa thượng Nguyệt Hiện trụ trì. Năm 1830, nhân lễ Tứ tuần Đại khánh của vua Minh Mạng, triều đình triệu Hòa thượng Từ Lâm về kinh đô Huế để tụng kinh chúc thọ. Sau khi nghi lễ hoàn tất, Bộ Lễ tổ chức sát hạch, Hòa thượng Từ Lâm và 50 cao tăng trúng tuyển được cấp “giới đao độ điệp”. Lúc này, triều đình đổi hiệu “Sắc tứ Long Tuyền Tự” thành “Sắc tứ Linh Thụ Tự”. Khoảng năm 1890, Sắc tứ Linh Thụ Tự được Hòa thượng Trà Chánh Hậu trùng tu khá quy mô. Đến đời vua Bảo Đại, chùa Linh Thụ được sắc tứ lần thứ ba².

Ngôi chùa thứ hai có nguồn gốc do mục đồng tạo dựng là *Thiên Trường Cổ Tự* tọa lạc tại ấp Bình Trinh, xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây. Tương truyền, ngày xưa khu vực này rất hoang sơ, có nhiều đầm lầy, các mục đồng thường thả trâu ở đây. Trong lúc chăn trâu, các mục đồng cùng nhau dùng đất nặn ra các tượng Phật. Chờ một thời gian thấy chán, mục đồng đem những tượng mình nặn liệng xuống ao, nhưng lạ thay tượng không chìm mà lại nổi lên. Dân làng thấy vậy cho rằng các tượng này là tượng thiêng nên gom lại cất một am nhỏ và đem tượng vào thờ. Về sau, có một nhà sư từ nơi khác đến, thấy am thờ Phật hiu quạnh nên ở lại với mong muốn xây dựng ngôi chùa ngày càng khang trang hơn. Nhà sư này một mình khai phá một khu đất cây cối um tùm, lấy lợi để lập chùa. Người dân địa phương không biết danh tính, chỉ thấy suốt ngày vị sư này phơi tấm lưng trần sạm nắng để đắp tượng Phật, nên gọi là thầy Da Lươn và đặt tên chùa là chùa Da Lươn.

Tiền thân *Thanh Trước Cổ Tự* cũng được tạo dựng bởi các mục đồng từ năm 1826 tại ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công. Với niềm

tin đây là ngôi chùa rất linh (dân gian gọi là chùa Phật Linh) và mong muốn nơi sinh hoạt tâm linh này được tươm tất hơn, nhân dân trong vùng quyên góp tiền tài cất thành ngôi chùa nhỏ bằng tre, lá và thỉnh Thiền sư Ngô Hiện về trụ trì. Thầy đặt tên chùa là *Thanh Trước*. Trải qua bao thăng trầm và được trùng tu nhiều lần, nay chùa Thanh Trước trở thành ngôi chùa cổ kính ở thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Đây là một trong những ngôi chùa đóng góp rất nhiều cho cách mạng.

Theo trụ trì chùa Nhơn An tọa lạc tại ấp 5, xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy thì chùa được xây dựng năm 1885. Nguồn gốc của ngôi chùa là ngôi miếu do các mục đồng trong lúc rảnh rỗi nặn đất thành những pho tượng Phật thờ ở gốc cây. Ban đêm người dân thường nghe tiếng trẻ nhỏ khóc tại đây, nhiều người đến cầu nguyện thấy linh thiêng. Vì vậy, người dân lập miếu đưa những tượng Phật do các trẻ mục đồng nặn vào miếu thờ cúng. Trải thời gian, ngôi chùa được trùng tu như ngày nay.

1.2. Những ngôi chùa được xây dựng trên nền các ngôi miếu

Cùng với một số ngôi chùa có nguồn gốc do mục đồng tạo dựng là một số ngôi chùa được hình thành trên nền các ngôi miếu. Chùa Bửu Hưng (chùa Bà Cải Sủ) tại đường Nguyễn An Ninh, phường 2, thành phố Mỹ Tho vốn là Miếu Bà do ông Lý Quang Phúc cùng thân tộc và nhân dân trong vùng xây dựng. Đến năm 1902, Miếu Bà được đưa thêm tượng Phật Bồ Tát Thích Ca và tượng Phật Quan Thế Âm vào thờ. Qua thời gian, ngôi miếu trở thành ngôi chùa. Năm 1970, chùa được Hòa thượng Thích Phổ Quang trùng tu và xây cất lại như hiện nay.

Chùa Long Tường tọa lạc tại ấp Long Tường, xã Long An, huyện Châu Thành có tiền thân là miếu Bà Thiên Hậu (từ năm 1932- 1988). Từ năm 1989, miếu Bà Thiên Hậu được xây dựng lại thành chùa Phật cho đến nay.

Chùa Bửu Sơn tọa lạc trên đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, thành phố Mỹ Tho được xây dựng trên nền miếu Quan Thánh. Đến năm 1960, nhà sư Thích Từ Tự và các thầy ở chùa Trường Sanh lập chùa với tên là Bửu Sơn Tự thay miếu Quan Thánh. Sự biến đổi từ miếu Quan Thánh thành ngôi chùa đã minh chứng cho sự dung hợp giữa Phật giáo và Đạo giáo.

Năm 1932, tại Ấp Long Tường, xã Long An, huyện Châu Thành có miếu thờ Bà Thiên Hậu. Đến năm 1975, miếu được xây dựng lại thành chùa có tên là Long Tường Tự.

Tiền thân chùa Kim Thiên tại Cù Lao Ấp Tân Định, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông được xây dựng năm 1960 do ông bà Nguyễn Văn Dân cải gia vi am thờ Đức Địa Mẫu. Năm 1992, gia đình giao am Kim Thiên Địa Mẫu cho nhà sư Thích Minh Hiện quản lý. Năm 1994, am Kim Thiên gia nhập Giáo hội Phật giáo Việt Nam do nhà sư Thích Minh Hiện trụ trì và chính thức được gọi là chùa Kim Thiên.

Chùa Hòa Thành, trên đường Nguyễn An Ninh, phường 8, thành phố Mỹ Tho được xây dựng năm 1970. Năm 1965, chùa được xây dựng tại Bình Ninh, huyện Chợ Gạo nhưng bị xuống cấp do chiến tranh tàn phá nên được dời về địa chỉ hiện nay. Tiền thân của Chùa là miếu Tân Thành thờ Bà Thiên Hậu. Về sau sửa chữa lại thành chùa, lấy tên Hòa Thành Tự (theo tên chùa cũ ở huyện Chợ Gạo).

1.3. Những ngôi chùa do người dân hiến đất, góp công, của lập nên

Điển hình cho loại hình này là sự ra đời của chùa Bửu Lâm tại số 162B, khu phố 7, đường Anh Giác, phường 3, thành phố Mỹ Tho. Năm 1802, bà Phạm Thị Đạt, một Phật tử giàu có đến chùa cúng, cầu nhà sư Tiên Hiện - Từ Lâm từ chùa Đức Lâm về làm trụ trì chùa. Năm 1803, nhà sư Tiên Hiện trùng tu và xây dựng lại ngôi chùa một cách khang trang. Để tưởng nhớ công đức người sáng lập chùa, vị trụ trì chùa đã đặt tên là Bửu Lâm với ngụ ý “Báu vật nhiều như cây trong rừng”. Năm 1999, chùa được công nhận là di tích văn hóa cấp quốc gia³. Một trong những ngôi chùa nổi tiếng ở Việt Nam được nhiều người biết đến là chùa Vĩnh Tràng do ông Bùi Công Đạt đứng ra xây dựng năm 1840 tại xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho. Lúc đầu chùa chỉ là cái am lá đơn sơ, cất lên nhằm mục đích để gia đình Bùi Công Đạt tu hành lúc tuổi già sau khi đã nghỉ hưu không làm quan huyện nữa. Vì vậy, nhân dân trong vùng gọi là chùa Ông Huyện. Một thời gian sau, ông bà Bùi Công Đạt cung thỉnh Hòa thượng Thích Huệ Đăng ở chùa Giác Lâm (Gia Định) về trụ trì và dạy học cho các con. Sau khi ông bà Huyện qua đời, năm 1849, nhân dân trong vùng cùng

sư trụ trì Thích Huệ Đăng xây dựng lại ngôi chùa và đặt tên là chùa Vĩnh Trường. Trải qua nhiều lần trùng tu, vào năm 1984, chùa được công nhận là Di tích Kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia⁴.

Chùa Thiên Đức AK có nguồn gốc là nhà thờ họ của dòng họ Hồ. Năm 1945, nhà thờ cùng mảnh vườn được dòng họ Hồ đem hiến để Thiên sư Thích Thiện Túc lập thành ngôi chùa. Đây là một trong những ngôi chùa có nhiều đóng góp cho cách mạng trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Vì chùa nằm gần khu quân sự Đồng Tâm của Mỹ trước đây, để tránh cho cán bộ cách mạng và nhân dân bị quân giặc giết hại, Thiên sư Thích Thiện Túc giao ước với quân, dân kháng chiến trong vùng: nếu nghe chùa đánh trống là giặc đến và nếu nghe hồi chuông là giặc rút. Nhiều lần lính Mỹ càn quét bị quân cách mạng phục kích nên bị gọi là chùa AK.

Ngoài ra, tại tỉnh Tiền Giang còn rất nhiều ngôi chùa do người dân hiến đất, góp công, góp của xây như: Chùa Bửu Thạnh, ngụ tại phường 5, thành phố Mỹ Tho được xây dựng cuối thế kỷ 19 trên đất do Phật tử hiến; Chùa Đức Lâm (chùa Bà Lớn) do gia đình bà Lê Thị Khương đứng ra xây cất vào năm 1740; Chùa Thiên Phước xây dựng năm 1812, tọa lạc trên đường Gò Cát, ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho do dân chúng địa phương đóng góp xây dựng; Trường Quang Cổ Tự xây dựng năm 1893, tại phường 6, thành phố Mỹ Tho, đất xây chùa cũng là do người dân hiến (bà Lê Thị Tý và Lê Thị Can); Chùa Phổ Đức xây dựng năm 1945 tại đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Mỹ Tho, nguồn gốc đất xây dựng chùa trước đây cũng là do người dân hiến. Đến năm 1965, chùa dời về số 40 đường Ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho cho đến nay; Chùa Hưng Điều xây dựng năm 1947 tại phường 7, thành phố Mỹ Tho. Đất xây dựng chùa cũng là do người dân hiến - ông Nguyễn Văn Lợi. Lúc đầu, đây chỉ là nơi thờ tự thô sơ và cũng là nơi bốc thuốc Nam chữa bệnh miễn phí cho người dân. Theo thời gian, ngôi chùa được xây dựng kiên cố như hôm nay; Chùa Phổ Hiền xây dựng năm 1950 trên đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Mỹ Tho. Chùa do ông Tôn Tường hiến đất xây. Đến năm 1965, ông Tôn Tường mời ni cô Như Hạnh về trụ trì; Tiền thân chùa Liên Hoa là nhà thờ Ông Bà, về sau gia đình hiến để thành

lập chùa. Chùa được xây dựng năm 1962 tại ấp 1, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông. Hiện tại, nơi đây đặt Văn phòng Đại diện Phật giáo huyện Gò Công Đông; Chùa Khánh An được thành lập năm 1975 do người dân lập (gia đình ông Chín) tại xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho; Chùa Linh Phước được xây dựng năm 1965 tại phường 5, thành phố Mỹ Tho cũng là do đất hiến cúng của người dân (ông Tám Bôn); Linh Thứu Ni Viện được thành lập năm 1960 tại xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, đất xây chùa cũng do người dân hiến cúng; Tiền thân chùa Từ Phong tọa lạc tại Ấp 5, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo do bà Đốc Định dùng tài sản, đất của mình để cất nhằm thờ Phật và thờ Ông Bà. Năm 1992, chùa được giao cho Giáo hội Phật giáo Tỉnh quản lý và do Đại đức Thích Chánh Tâm làm trụ trì.

1.4. Những ngôi chùa mang dấu ấn vua

Chùa An Long tọa lạc tại xã Song Bình, huyện Chợ Gạo. Tương truyền khi bị quân Tây Sơn truy đuổi, vua Gia Long đã vào chùa lánh nạn, vì vậy sau khi thoát nạn, Vua đặt tên cho chùa là An Long Cổ Tự.

Tương tự như chùa An Long, chùa Từ Quang được xây dựng năm 1800 tại ấp Bình Đức, xã Tam Hiệp, huyện Cai Lậy. Trong quá trình chạy giặc, vua Gia Long vào chùa trú ẩn. Sau này, vua sắc phong tên chùa Quang Long.

Chùa Long Tuyên là một trong những ngôi chùa che giấu và chăm sóc Nguyễn Ánh trong thời gian bôn tẩu. Sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi lấy hiệu là Gia Long đã ban cho chùa danh Long Tuyên Tự và từ đó gọi là chùa Sắc Tứ. Năm 1841, vua Thiệu Trị ban sắc và đổi tên thành chùa Linh Khứ. Vào năm 1937, vua Bảo Đại ban phong cho chùa một tấm biển: “Nam triều Lễ nghi bộ cung Sắc Tứ Linh Khứ cổ tự”. Đây là một ngôi chùa rất đặc biệt ở tỉnh Tiền Giang đã được ba đời vua sắc tứ⁵.

Chùa Hội Thọ có địa chỉ tại ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Trí, huyện Cái Bè có tiền thân là Sắc Tứ Kim Chương Tự. Theo *Gia Định Thành Thông chí* và *Đại Nam Nhất Thống chí* thì chùa Kim Chương được xây dựng năm 1755 tại đường Thiên Lý, thôn Tân Triêm, huyện Bình Dương, tỉnh Gia Định. Đây là một trong những ngôi chùa ở Nam Bộ đã ba lần được sắc tứ. Năm 1775 được ban sắc là Kim Chương Tự,

năm 1776 ban sắc là Phổ Quang Thiên Sơn Tự và năm 1813 là Thiên Tường Tự. Đến khi Pháp xâm lược và tỉnh Gia Định thất thủ, năm 1859, trụ trì Tăng Cang Minh Giác đã dời Thiên Tường Tự về huyện Cái Bè, Tiền Giang và đổi tên thành chùa Hội Thọ như ngày nay.

1.5. Những ngôi chùa được xây dựng trên cơ sở người dân phát hiện ra các tượng đá, tượng đồng

Không chỉ ra đời trên nền các ngôi miếu, do nhân dân đóng góp xây dựng, hoặc mang dấu ấn là chùa của vua, tại tỉnh Tiền Giang còn có những ngôi chùa trong quá trình lao động, người dân phát hiện ra các tượng đá, tượng đồng và cho đó là điềm báo của Phật nên đã xây chùa. Kim Thạch Bửu Tự xây dựng năm 1952, tại ấp Tân Phong, xã Tân Lý Tây, huyện Châu Thành là do người dân trong lúc đào đất đã phát hiện ra một tượng đá và một nải chuối bằng vàng nên đã xây dựng chùa tại đây để thờ tượng đá và lấy tên là Kim Thạch Bửu Tự.

Linh Phước Cổ Tự (chùa Phật Đá) tại thị trấn Mỹ Phước, huyện Tân Phước cách ngôi chùa cổ khoảng 500 mét về hướng Tây Bắc. Tương truyền trong dân gian rằng ngày xưa có một mục đồng lớn tuổi đi thả trâu ngang qua Bàu Sọ thì gặp một tượng đá rất lớn, người mục đồng này về kể cho dân làng trong vùng nghe. Dân làng đến xem và khiêng tượng lên. Đây là một tượng Phật bằng đá có bốn tay, đứng trên tòa sen. Người dân tin rằng đây là điềm báo của Phật nên đã xây dựng tại đây một ngôi chùa rồi rước tượng Phật vừa phát hiện vào thờ và đặt tên là chùa Phật Đá. Một thời gian sau, quan Bảo hộ Thoại Ngọc Hầu đi qua khu vực này, bỗng nhiên vợ ông phát bệnh. Ông được người dân chỉ rằng nên vào chùa cầu xin mới mong khỏi bệnh. Quan Bảo hộ nghe theo, vào chùa van vái, quả nhiên vợ ông khỏi bệnh. Để tạ ơn, Bảo hộ Thoại Ngọc Hầu cho xây dựng lại ngôi chùa khang trang hơn và đặt tên chùa là Linh Phước.

Chùa Thiên Lâm được thành lập năm 1888, tọa lạc tại khu phố 5 thị trấn Cai Lậy. Theo tác giả Trương Ngọc Tường, đây là trong những ngôi chùa mà tiền thân là do trẻ mục đồng phát hiện các tượng Phật bằng đồng trong lúc đào đất bắt dế. Dân làng thấy vậy lập ngôi am tranh để thờ các tượng này. Minh chứng cho sự ra đời của ngôi chùa, trên cổng chùa có câu đối:

*Thiên thất tịnh tâm đặng Thửu lĩnh liên hoa khai bạch hạc
Lâm tùng nhàn xứ hảo bông lai kính trúc ứng thanh long*

Tạm dịch:

Thiên thất ngọn đèn lặng, Núi Thửu hoa sen sinh Hạc trắng.

Tùng lâm thanh cảnh hảo, Bông Lai lối trúc hiển Rồng xanh.

Tại nhà thờ tổ có câu:

Tổ đức viễn thâm tế hải nhạc

Tông môn trường cửu phối càn khôn

Tạm dịch:

Tổ đức sâu xa bằng non biển

Dài lâu dòng giống hợp đất trời.

Nhắc đến sự tích tìm được Phật đồng từ lòng đất, chính điện có câu đối:

*Long đức tự vân lạc bích tự thảo thụ hàm triêm; cổ Phạm tăng truyền
kim bố địa*

*An tâm như nguyệt thượng hoa trì quang minh biến chiếu; duyên
thân chân kính cảnh phi đài.*

Dịch nghĩa:

Long đức thịnh tựa áng mây lành, cây cỏ nhuần ơn, xưa Phạm tăng truyền kinh khắp chốn.

Lòng thanh tịnh trắng soi bóng nước, lung linh chiếu hiện, mới hay chân kính cảnh không đài (đoạn này lấy ý trong kệ của Lục tổ - Bồ đề không phải cây, gương sáng cũng không phải là đài – vốn dĩ không có vật nào cả nên không có gì để nhuộm bụi)⁶.

Linh Bửu Tự (tên trong dân gian là chùa ông Năm Thọ) tọa lạc tại ấp Bình Hưng, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy xây dựng vào năm 1952. Sự tích ngôi chùa được tương truyền trong dân gian rằng lúc còn trẻ, ông Năm Thọ là người có võ nghệ, thường ăn chơi, không lo làm ăn. Mọi người khuyên bảo ông tu tâm dưỡng tính, ông bảo rằng khi nào gặp được Phật thì ông sẽ tu. Một thời gian sau, ông Thọ và con trai đi

cây ruộng gặp được các tượng Phật bằng đồng. Nhớ lại lời nói trước kia, ông Thọ tu tâm và xây dựng ngôi chùa ngay trên đất nhà và đặt tên cho chùa là *Linh Bửu Tự* với ngụ ý là sự linh ứng.

2. Sự dung hợp giữa Phật giáo Bắc truyền với tín ngưỡng truyền thống

2.1. Phối thờ Phật với thờ Mẫu, thờ Quan Công

Khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam, để có thể tồn tại, phát triển và khẳng định vị thế của mình, các tăng sĩ Phật giáo đã tìm những điểm tương đồng giữa Phật giáo với tín ngưỡng truyền thống nhằm hòa hợp, dung nạp các yếu tố tín ngưỡng truyền thống vào thờ Phật, như: tục thờ Mẹ hay tục thờ Nữ thần, tục thờ Tứ Pháp... từ đó hình thành nên Phật Mẫu, Phật Tứ Pháp, v.v... Các nữ thần trong tín ngưỡng truyền thống đã hóa thân thành Phật Bà. Minh chứng cho sự dung nạp này là hình tượng Quan Âm Bồ Tát với khuôn mặt của nữ thần nghìn tay, nghìn mắt và nhiều vị nữ thần khác được thờ phượng phổ biến trong nhiều ngôi chùa. Nguồn gốc của hình tượng Phật Bà Quan Âm trong Phật giáo Ấn Độ là nam thần nhưng khi truyền sang Việt Nam, Trung Quốc... đã bị “nữ thần hóa”, “Mẫu hóa” và trở thành Quan Âm Thánh Mẫu.

Từ bao đời nay, tín ngưỡng thờ Mẫu đã lan tỏa ra khắp Việt Nam nói chung và Tiền Giang nói riêng. Bên cạnh các miếu thờ Mẫu thì trong không gian ngôi chùa vẫn có một ban hoặc gian thờ Mẫu. Các ngôi chùa Bắc tông ở Tiền Giang không phải là ngoại lệ. Phần lớn các chùa Phật giáo Bắc truyền ở Tiền Giang đều có nơi thờ Mẫu. Điển hình như: chùa Vĩnh Tràng đường Nguyễn Trung Trực, thuộc ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho; Chùa Bửu Lâm tại số 162B, khu phố 7, đường Anh Giác, Phường 3, thành phố Mỹ Tho; Chùa Kim Liên phường 8 thành phố Mỹ Tho; chùa Bửu Trung (chùa Một cột) ở xã Trung An, thành phố Mỹ Tho; Chùa Hòa Thành ở đường Nguyễn An Ninh, phường 8, thành phố Mỹ Tho; Chùa Kim Thiên tại ấp Tân Định, xã Tân Thới, huyện Tân Phú Đông (Gò Công Tây trước đây); Chùa Long Tường tọa lạc tại ấp Long Tường, xã Long An, huyện Châu Thành; Sắc Tứ Long An Cổ Tự tại xã Bình Phú, huyện Cai Lậy...).

Chịu sự ảnh hưởng mạnh mẽ của việc thờ Mẫu cùng với mối quan hệ mật thiết với Phật giáo mà không ít ngôi chùa ở Tiền Giang có kiến trúc theo kiểu “tiền Phật hậu Mẫu”. Đây không chỉ là một đặc trưng của ngôi chùa ở Tiền Giang mà còn là đặc trưng của các ngôi chùa ở Việt Nam. Theo tác giả Nguyễn Minh Châu, phần lớn các chùa ở Miền Bắc đều có ban thờ Mẫu và tượng Mẫu. Tiêu biểu như chùa Trăm Gian, chùa Trấn Quốc, chùa Hòe Nhai, chùa Mía, chùa Ninh Hiệp, chùa Chân Tiên, chùa Kim Liên, chùa Vân Hồ, chùa Giác Lâm,... Đặc biệt, ở khu vực Vĩnh Phúc, nơi nào có đền thờ Mẫu cũng đều có chùa thờ Phật và ngược lại. Dù chùa Bắc truyền nào cũng có gian thờ Mẫu nhưng do chịu ảnh hưởng của yếu tố địa-văn hóa nên mỗi vùng miền lại có đặc trưng riêng trong việc thờ Mẫu. Tại Nam Bộ, do quá trình giao lưu, hỗn dung văn hóa với các tộc người Việt, Hoa, Khmer và Chăm... nên Mẫu được thờ trong các chùa là Phật Mẫu Điều Tri (Điều Tri Kim Mẫu - một hóa thân của Cửu Thiên Huyền Nữ của Đạo giáo Trung Hoa), Bà Chúa Ngọc, Bà chúa Xứ, Bà Đen - Linh Sơn Thánh Mẫu. Qua đây, cho chúng ta thấy không chỉ tín ngưỡng thờ Mẫu ảnh hưởng, xâm nhập vào Phật giáo mà ngược lại tín ngưỡng thờ Mẫu có sự tiếp thu và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau với Phật giáo.

Song song với việc thờ Mẫu, trong chùa Phật giáo Bắc truyền tại Tiền Giang còn thờ Quan Công. Quan Công không chỉ được thờ tại các Quan Thánh Miếu (dân gian quen gọi là Chùa Ông), hoặc phối tự trong miếu Bà Thiên Hậu và tại rất nhiều tư gia thờ ông làm thần độ mạng. Bên cạnh đó, Quan Công còn được thờ ở các chùa Phật giáo Bắc truyền của người Việt như chùa Bửu Lâm, phường 3, thành phố Mỹ Tho; Chùa Hòa Thành ở đường Nguyễn An Ninh, phường 8, thành phố Mỹ Tho; Chùa Bửu Trung (chùa Một cột) ở ấp 8, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho; Chùa Thanh Quang ở địa chỉ 806 khu phố 9, thành phố Mỹ Tho; Chùa Phước Lâm, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo; Sắc Tứ Long An Cổ Tự tại xã Bình Phú, huyện Cai Lậy; Chùa Phù Châu tại ấp Bình Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, thị trấn Cái Bè. Đặc biệt, có ngôi Chùa Ông của người Việt ở ấp Thanh Đăng, xã Thanh Bình, huyện Chợ Gạo là ngôi chùa vừa thờ Phật vừa thờ Quan Công, Mẫu, Thần Nông và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2.2. Dung hợp với thờ cúng tổ tiên tại chùa

Thờ cúng tổ tiên là đạo lý quan trọng nhất đối với người Việt không chỉ với cộng đồng theo Phật giáo mà còn với những cộng đồng theo các tôn giáo khác, ví dụ như Công giáo. Do đó, những người Việt không theo tôn giáo nào thì hay tự nhận rằng mình theo “đạo Ông Bà”, còn những người theo tôn giáo vẫn phải thực hành các nghi thức tôn kính tổ tiên thì mới có thể hòa đồng với văn hóa truyền thống của dân tộc.

Qua khảo sát, chúng tôi thấy rằng tất cả các ngôi chùa Phật giáo Bắc truyền ở Tiền Giang đều có khu vực dành để thờ cúng tổ tiên, những người có công sáng lập ra ngôi chùa, các vị trụ trì tiên nhiệm. Một số chùa để tưởng nhớ công ơn của các vị trụ trì đã tạc tượng các vị này thờ ngay chính điện, như: chùa Vĩnh Tràng, chùa Dược Sư ở số 5 đường Tết Mậu Thân, phường 4, thành phố Mỹ Tho lập tháp thờ cốt và di ảnh của vị hòa thượng sáng lập ngôi chùa ngay tại chính điện. Tại chùa Thanh Quang ở số 806 khu phố 9, thành phố Mỹ Tho thì tượng vị trụ trì được đặt trong tháp trước sân chùa,....

Bên cạnh đó, thờ hậu tại các chùa Phật giáo Bắc truyền ở Tiền Giang cũng là hình thức thể hiện rất rõ sự dung hợp giữa Phật giáo với thờ cúng tổ tiên. Theo truyền thống uống nước nhớ nguồn, con cháu thường thờ cúng cha mẹ khi đã qua đời và ông bà tổ tiên. Tuy nhiên, đối với những hoàn cảnh đặc biệt không có con cháu hoặc con cháu muốn gửi người thân đã qua đời vào chùa để được thờ cúng thì phần lớn các chùa ở Tiền Giang đều có ban thờ hậu, thậm chí có chùa có rất nhiều ban thờ hậu để dày đặc những tấm bia khắc rõ tên, tuổi, quê quán của những người quá cố. Có những chùa dành cả một khu vực để thờ linh cốt của Phật tử và cả những người không phải là Phật tử đã qua đời gửi vào chùa. Tại chùa Trường Sanh (Bảo Tháp Liên Hoa) ở địa chỉ 222/2 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, thành phố Mỹ Tho, từ tầng một đến tầng bảy đều có để di cốt (sức chứa của chùa khoảng 45.000 di cốt Phật tử. Hiện nay, tại Tiền Giang không chỉ những người quá cố không có con cháu thờ tự mới đưa vào chùa mà cả những người có con cháu thờ cúng vẫn gửi di cốt vào chùa. Nhiều người dân có nguyện vọng, mong muốn đưa vong linh của người thân đã qua đời

vào khuôn viên chùa thờ tự hoặc chôn cất với ước nguyện linh hồn được sớm tới được nghe kinh kệ, được nhang khói hay vì nhiều lý do khác. Có nhiều gia đình từ khi người thân vừa qua đời đã đem di ảnh và cốt vào chùa thờ cúng từ cúng thất đến đám giỗ. Điều này cũng thể hiện nhu cầu tâm linh, niềm tin của người dân đối với ngôi chùa. Bên cạnh việc đặt bài vị, hũ cốt người quá cố trong chùa, một số chùa ở Tiền Giang còn cho chôn cất những người có công với chùa, những người đã hiến đất, hiến của xây chùa. Đặc biệt, tại Long Thiền Cổ Tự ở huyện Gò Công còn lưu giữ ngôi mộ cổ Bát lạng tuyệt đẹp. Đó là ngôi mộ của Bà Huyện Ngươn (Dương Thị Hương) - chính là người xây dựng chùa này.

Song song với việc gửi hậu, việc thỉnh Phật về thờ cúng tại nhà của Phật tử và một số người dân không phải là Phật tử cũng minh chứng cho sự dung hợp giữa Phật giáo và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Trong một số gia đình của người Việt ở Tiền Giang không chỉ có bàn thờ tổ tiên mà có cả bàn thờ Phật. Tuy nhiên, người dân bao giờ cũng đặt bàn thờ Phật ngay gian giữa, có khi được đặt cao hơn, trang trọng cạnh bàn thờ tổ tiên hoặc phía trên bàn thờ tổ tiên. Đồng thời, khi thắp nhang những thành viên trong gia đình thắp cho cả bàn thờ Phật và bàn thờ tổ tiên. Vào những ngày quan trọng trong gia đình, như: giỗ, cưới hỏi, những ngày lễ, tế, v.v... những người trong gia đình thường thắp nhang, bày hoa quả để cầu xin Phật và tổ tiên phù hộ độ trì.

2.3. Sự dung hợp giữa Phật giáo với thờ cúng danh nhân và anh hùng dân tộc

Tiền Giang là vùng đất được khai hoang sớm và giữ vị trí xung yếu về quân sự nên trong suốt hơn 300 năm qua đã phải đương đầu với nhiều tình huống nguy nan, và đó cũng chính là những lúc xuất hiện nhiều bậc danh nhân và các anh hùng dân tộc. Do truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” và quan niệm “Sinh vi tướng, tử vi thần”, “Sống khôn thác thiêng” nên người dân địa phương ngay từ rất sớm đã có ý thức và tình cảm hết lòng tôn thờ những bậc anh hùng tiết liệt, thể hiện bằng nhiều cơ sở thờ tự và nhiều lễ hội tưởng nhớ.

Qua khảo sát cho thấy trên địa bàn tỉnh Tiền Giang hiện có các đình, miếu thờ các danh nhân và anh hùng dân tộc, như: Miếu Công thần, Võ

Quốc Công miếu và miếu Bà Cô, miếu thờ Chương cơ Mai Tân Huệ, miếu Ông Lãnh, miếu Trung Nghĩa Thần, đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định và đình Gia Thuận, lăng thờ Võ Đăng Được, đền thờ và mộ Thủ Khoa Huân, Tứ Kiệt cổ miếu và lăng mộ, miếu thờ Nguyễn Nhựt Chi, miếu thờ Trương Công Luận.

Các vị danh nhân và anh hùng dân tộc không chỉ được thờ tại các đình, đền, miếu mà còn được thờ tại các chùa. Tại Chùa Phước Quang xã Mỹ Lợi, huyện Cái Bè thờ linh vị Thiên Hộ Dương, Đốc binh Kiều. Tuy nhiên, đến năm 1964 do chiến tranh, ngôi chùa bị hư hại, hiện chỉ là ngôi miếu nhỏ. Trước 30/4/1975, chùa Linh Sơn ở thị trấn Vinh Bình, huyện Gò Công Tây thờ Nguyễn Tri Phương, thờ linh vị của Đốc binh Đặng Khánh Tình là tướng lĩnh của nghĩa quân chống Pháp, hiện nay linh vị ông được chuyển về nhà truyền thống của Phòng Văn hóa huyện Gò Công Tây. Ngôi mộ của Đốc binh Đặng Khánh Tình được để tại chùa Phước Hựu, xã Long Vĩnh, huyện Gò Công. Chùa Bửu Vương ở ấp Mỹ Thuận, xã Nhị Mỹ, huyện Cai Lậy có thờ Ngô Quyền. Long An Cổ Tự thuộc ấp Bình Sơn, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy thờ vua Gia Long. Chùa Quang Long ở ấp Bình Đức, xã Tam Bình, huyện Cai Lậy thờ vua Gia Long, vua Minh Mạng. Chùa Phước Sơn, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy thờ Vua Hùng, vua Trần Nhân Tông, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Gần đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh được thờ rất nhiều trong các chùa Phật giáo ở Tiền Giang. Không chỉ các chùa ở tỉnh Tiền Giang thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh mà một số chùa ở các tỉnh Tây Nam Bộ cũng thờ Người. Chùa Sùng Hưng tọa lạc trên đường Trần Hưng Đạo, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang có khu vực thờ Mẫu, thờ Nguyễn Trung Trực, thờ Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hiện nay, hằng ngày vào buổi trưa, trụ trì chùa Sùng Hưng vẫn thực hiện lễ cúng ngọ cho Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tiền Giang nói riêng và ở Nam Bộ nói chung không có nhiều ngôi chùa thờ người có công với nước, danh nhân, anh hùng dân tộc như các chùa ở Miền Bắc. Trong luận án *Mối quan hệ Phật giáo và tín ngưỡng dân gian trong các ngôi chùa ở Miền Bắc*, tác giả Nguyễn Minh Châu đã nêu ra một số ngôi chùa tiêu biểu thờ các vị này, như: Trần Hưng Đạo ngồi trên long ngai, đầu đội mũ bình thiên, mặc áo

long bào (Đức Thánh Trần) được thờ ở chùa Linh Ứng phường Thổ Quan, quận Đống Đa, Hà Nội. Chùa Ngọc Hồ phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội cũng thờ Đức Thánh Trần bên cạnh tượng vua Lê Thánh Tông cùng hai tướng Yết Kiêu và Dã Tượng. Hầu hết các ngôi chùa khác ở Miền Bắc đều có thờ Trần Hưng Đạo trong khu thờ Mẫu với tên gọi Đức Thánh Trần. Bên cạnh đó, Từ Đạo Hạnh, Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không là các thiền sư thời Lý được thờ trong các chùa như chùa Keo (Thái Bình), chùa Cổ Lễ (Nam Định), chùa Nghĩa Xá... với tư cách là các vị thần. Chùa Trăm Gian (Hà Nội) có thờ Đô đốc Đặng Tiến Đông cạnh gian chính điện thờ Phật. Chùa Ngọc Quán tọa lạc phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội và chùa Hàm Long tại phố Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội thờ Ngô Long - một vị tướng dưới thời Vua Hùng. Chùa Bộc (quận Đống Đa, Hà Nội) thờ Quang Trung hoàng đế; chùa Cầu Đông (phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm) thờ Trần Thủ Độ và vợ là Trần Thị Dung; chùa Dục Khánh (quận Đống Đa) thờ danh nhân Nguyễn Trãi cùng Nguyễn Thị Lộ; chùa Kim Cổ (quận Hoàn Kiếm) thờ Nguyên phi Ý Lan; chùa Hoàng Mai (quận Hai Bà Trưng) thờ công chúa nhà Trần; chùa Mía (Sơn Tây) thờ bà chúa Mía; v.v...

2.4. Dung hợp với tín ngưỡng phồn thực

Tín ngưỡng phồn thực là sự cầu mong sinh sôi nảy nở, cây cối phát triển, mùa màng tốt tươi. Tín ngưỡng phồn thực được biểu đạt ở dạng thờ sinh thực khí và mô phỏng hành vi giao phối. Tại một số làng xã ở vùng Bắc Bộ vẫn còn thờ các sinh thực khí. Đặc biệt, ở tộc người Chăm, dấu ấn của tín ngưỡng phồn thực còn đậm nét, thể hiện qua các bộ Linga - Yoni trong đền tháp. Dấu ấn của tín ngưỡng phồn thực tại Tiền Giang dù vẫn còn nhưng tương đối mờ nhạt, chủ yếu qua tranh dân gian Đông Hồ, qua kiến trúc những ngôi mộ cổ. Tại Tiền Giang, trước đây có 2 ngôi chùa mang dấu ấn tín ngưỡng phồn thực. Một là chùa Trường Tháp tại ấp 4, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy thờ Linga. Theo lời trụ trì chùa cho biết vào năm 1990, trong quá trình đào kênh Trường Tháp đã mức lên bờ nhiều gạch và đá cổ. Cổ trụ trì chùa trong lúc đi nhặt những viên gạch vào lót sân chùa đã nhặt được một Linga và đem vào chùa thờ. Về sau Linga này và một số hiện vật cổ

được xem là kiến trúc của ngôi tháp cổ thời Vương quốc Phù Nam ngày xưa nên được đem về trưng bày tại nhà truyền thống huyện Cai Lậy.

Trong cuốn *Phật giáo Tiền Giang lược sử và những ngôi chùa*, Hòa Thượng Thích Huệ Thông cho biết Phước Lâm Cổ Tự ở ấp Tân Thành, xã Tân Thuận Bình, huyện Chợ Gạo đã từng thờ Linga. Tuy nhiên, thầy trụ trì hiện tại cho biết Linga đã được cán bộ bảo tàng mang đi. Chùa nằm cạnh khu di tích khảo cổ Gò Thành. Trước đây, vào năm 1941, nhà khảo cổ học người Pháp L. Malleret đã thu thập và công bố tại Pháp một số hiện vật được phát hiện ở đây thuộc nền văn hóa Óc Eo. Sau này, một số nhà khảo cổ học Việt Nam cũng đã khai quật được nhiều hiện vật thuộc nền văn hóa Óc Eo và nơi đây được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia.

Ngoài ra, đối tượng thờ tự trong các ngôi chùa ở tỉnh Tiền Giang còn rất đa dạng thể hiện sự dung hợp của Phật giáo với tín ngưỡng dân gian như thờ Ông Địa, Thần Tài, Thập Điện Minh Vương, Thiên Quan Tứ Phước, v.v...

Kết luận

Qua trình bày sự ra đời và đối tượng thờ trong các ngôi chùa ở tỉnh Tiền Giang cho thấy sự hình thành của Phật giáo Bắc truyền ở địa phương này. Một số ngôi chùa lúc đầu là những chòi tranh do các trẻ mục đồng dựng nên và nặn tượng để chơi, về sau người dân địa phương đã thiêng hóa và qua thời gian trở thành ngôi chùa. Bên cạnh đó, còn có những ngôi chùa được xây dựng trên nền các ngôi miếu hoặc do người dân tín tưởng Phật giáo khi phát hiện ra các tượng đá, tượng đồng Phật nên xây dựng nơi thờ Phật. Nhưng cũng có những ngôi chùa do người dân hiến đất, góp của xây chùa v.v... Trong số các ngôi chùa Phật giáo Bắc truyền ở Tiền Giang cũng có những ngôi chùa sắc tứ. Từ đó Phật giáo đã hòa nhập và chiếm vị trí quan trọng trong tâm thức người dân. Sự ra đời và tồn tại của các ngôi chùa này đã đáp ứng nhu cầu tâm linh phong phú và đa dạng của người dân tỉnh Tiền Giang. Giống như các ngôi chùa Phật giáo Bắc truyền ở Miền Bắc, đối tượng được thờ phượng trong các ngôi chùa Phật giáo Bắc truyền ở Tiền Giang cũng đa dạng và phong phú: có Phật, có Mẫu, có thờ cúng tổ tiên, danh nhân, anh hùng dân tộc, gửi hậu,... nhưng do

đặc điểm văn hóa và vùng miền nên trong một số ngôi chùa Phật giáo Bắc truyền ở Tiền Giang còn thờ cả Diêu Trì Kim Mẫu, Bà Chúa Ngọc, Bà Chúa Xứ, Bà Đen, Quan Công,... Điều đó góp phần tạo nên một đặc trưng của Phật giáo Bắc truyền ở Tiền Giang và tạo nên sự đa dạng về đối tượng được thờ trong các ngôi chùa Phật Bắc truyền ở Việt Nam nói chung./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Trần Hồng Liên (1997), *Tín ngưỡng dân gian trong ngôi chùa Việt Nam Bộ*, Tham luận hội thảo *Người Việt Nam Bộ*, tổ chức tháng 12 tại Viện Khoa học xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- 2 *Địa chí Tiền Giang* (tập 2): 998.
- 3 Cao Tự Thanh, Trương Ngọc Trường (2012), *Chùa Bửu Lâm ở Tiền Giang*, Nxb. Văn hóa - Nghệ thuật, Tp. Hồ Chí Minh: 20.
- 4 *Địa chí Tiền Giang* (tập 2): 998.
- 5 *Địa chí Tiền Giang* (tập 2): 998.
- 6 Võ Phước Lộc, *Khảo về chi tiết nổi Phật nên cảnh chùa trong các chuyện kể về chùa chiền ở Tiền Giang*. Câu đối ở chính điện, tác giả dịch nghĩa là: Long đức thịnh tự ráng mây lành, cỏ cây xanh biếc, nên cảnh dát vàng tăng truyền cổ Phạm; Lòng thanh tịnh trắng soi bóng nước, lung linh chiếu hiện, bày rõ chân thân lạng bóng chẳng gương. Ban Biên tập thấy chưa sát nghĩa nên tạm dịch nghĩa lại như trong bài viết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Minh Châu (2016), *Nghiên cứu mối quan hệ giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn Hà Nội.
2. Nguyễn Hồng Dương (2004), *Tôn giáo trong mối quan hệ văn hóa và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trần Hoàng Diệu & Nguyễn Anh Tuấn (chủ biên, 2005), *Địa chí Tiền Giang, (tập 1)*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang và Trung tâm Unesco Thông tin Tư liệu Lịch sử và Văn hóa Việt Nam xuất bản.
4. Trần Hoàng Diệu & Nguyễn Quang Ân (chủ biên, 2007), *Địa chí Tiền Giang, (tập 2)*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tiền Giang và Trung tâm Unesco Thông tin Tư liệu Lịch sử và Văn hoá Việt Nam xuất bản.
5. Trần Hồng Liên (1996), *Phật giáo Nam Bộ*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.
6. Trần Hồng Liên (2010), *Chức năng xã hội của Phật giáo Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh.
7. Võ Phước Lộc (2016), *Khảo về chi tiết nổi Phật nên cảnh chùa trong các chuyện kể về chùa chiền ở Tiền Giang*.
8. Nguyễn Phúc Nghiệp (2016), *Tín ngưỡng dân gian Tiền Giang*, Đề tài cấp Tỉnh tỉnh Tiền Giang.
9. Nhiều tác giả (2003), *Lịch sử Tiền Giang*, Sở Giáo dục - Đào tạo Tiền Giang xuất bản.

10. Nhiều tác giả (2004), *Nam Bộ đất và người*, tập 2, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
11. Nhiều tác giả (2006), *Các di tích lịch sử - văn hóa quốc gia tại Tiền Giang*, Sở Văn hóa - Thông tin Tiền Giang xuất bản.
12. Cao Tự Thanh, Trương Ngọc Tường (2012), *Chùa Bửu Lâm ở Tiền Giang*, Nxb. Văn hóa - Nghệ Thuật, Tp. Hồ Chí Minh.
13. Thích Huệ Minh (2012), *Phật giáo Tiền Giang hình thành và phát triển*.
14. Thích Huệ Phát (2017), *Chùa Vĩnh Tràng*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
15. Thích Huệ Thông (2002), *Phật giáo Tiền Giang lược sử và những ngôi chùa*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh.

Abstract

THE HARMONY BETWEEN MAHAYANA WITH THE TRADITIONAL RELIGIONS IN TIEN GIANG PROVINCE THROUGH THE SURVEY OF SOME BUDDHIST TEMPLES

Tien Giang is a new land, which was excavated around the beginning of the 17th century. There are many communities such as the Vietnamese, Chinese, Khmer, Cham, etc. with many traditional cultures, different religions and beliefs. Thus, the religious culture in Tien Giang province is compatible with different cultures, religions such as Buddhism, Confucianism and Taoism, Catholicism, Islam, etc. Besides, Buddhism has blended with folk religions and transformed to be suitable with folk religious activities. Through the establishment and object of worship of some Buddhist temples in Tien Giang Province has shown that Buddhism is not only influenced by folk religions, but it also incorporates with folk religions to create a unique Buddhist cultural identity.

Keywords: Harmony, Mahayana, belief, tradition, Tien Giang.